TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **187**/2018/DS-ST
Ngày: 17-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tiêu Kim Thuận;

2. Ông Huỳnh Ngọc Thông.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2017/TLST-DSST ngày 28 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST- DS ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, Phường X, quận Y, Thành phố Z.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc H – Trưởng Bộ phận phát triển kinh doanh Chi nhánh Quận 10 (có mặt).

(Theo Quyết định ủy quyền thường xuyên số 32/QĐ-DABQ10 ngày 01/9/2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA).

- Bị đơn: Bà Trần Phú Thùy V, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: 420/A14 đường Ba tháng Hai, Phường A, Quận B, Thành phố Z

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2016 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA có ông Võ Ngọc H đại diện trình bày: ngày

04/3/2009 bà Trần Phú Thùy V có ký Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ĐA Bank *(sau đây gọi tắt là Hợp đồng)* với Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA *(sau đây gọi tắt là ngân hàng ĐA)*. Căn cứ vào thu nhập của bà V ngân hàng cấp hạn mức tín dụng thẻ cho bà V là 10.000.000 đồng. Ngày 13/3/2009 bà V thực hiện giao dịch trên tài khoản số thẻ 0800010791 cũng như trả lãi, các loại phí phát sinh theo đúng thỏa thuận với ngân hàng cho đến hết ngày 19/4/2013. Căn cứ tại khoản 8.1 Điều 8, khoản 9.6 Điều 9 của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thì ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngày 23/12/2016 ngân hàng nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà V trả nợ gốc là 9.408.720 đồng, lãi và phí là 29.475.615 đồng.

Bị đơn bà V vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng nên không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA yêu cầu bà V phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi, phí tính đến ngày 07/6/2018 là 42.631.357 đồng. Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 08/6/2018 cho đến khi Bà V thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền nhưng vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 5, khoản 11 Điều 70 và khoản 2 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả tiền gốc và lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ thẻ tín dụng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Trần Phú Thùy V ký Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ĐA Bank của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA. Do bà V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ

nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà V trả tiền vay còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "tranh chấp về hợp vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: do bị đơn bà Trần Phú Thùy V cư trú tại Quận 10, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét Quyết định ủy quyền thường xuyên số 32/QĐ-DABQ10 ngày 01/9/2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA là ủy quyền hợp lệ, nên ông Võ Ngọc H có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

Xét bị đơn bà Trần Phú Thùy V đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ĐA Bank thì Bà Trần Phú Thùy V cam kết sử dụng thẻ theo đúng quy định của pháp luật và hợp đồng với Ngân hàng, chịu mọi trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm có liên quan đến việc sử dụng thẻ được Ngân hàng cấp. Theo đó bà V phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc và các khoản lãi, phí nếu không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng.

Tại các bản sao kê hoạt động của khách hàng do Ngân hàng cung cấp, thể hiện bà V đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính từ ngày 13/3/2009 đến ngày 19/4/2013 gồm tiền gốc, tiền lãi, và tiền phí theo quy định sử dụng thẻ. Từ tháng 5/2013, bà V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nên ngân hàng đã tiến hành gửi thông báo nhắc nợ do đó có cơ sở xác định bà V còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 9.408.720 đồng.

Xét yêu cầu tính lãi và các khoản phí sử dụng thẻ của nguyên đơn:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng tiền đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, nên Ngân hàng ĐA là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật. Mặc khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: "Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ

chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng". Căn cứ tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ĐA Bank và Quyết định về lãi suất đối với cho vay thấu chi thẻ và thẻ tín dụng của Ngân hàng ĐA số 1491/QĐ-DAB ngày 01/8/2012 thì lãi suất phát sinh dư nợ của chủ thẻ tín dụng Visa là 18%/năm và lãi suất quá hạn theo quy định pháp luật là 27%/năm . Căn cứ vào khoản 4.3 Điều 4 về phí dịch vụ mà chủ thẻ đăng ký sử dụng và khoản 7.4.2 Điều 7 thì ngân hàng sẽ tính chậm thanh toán theo Biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng. Xét thấy đến kỳ hạn trả nợ, phía bị đơn không trả được nợ nên nguyên đơn yêu cầu chuyển toàn bộ dư nợ hiện có của hợp đồng sang nợ quá hạn là phù hợp với quy định về chuyển nợ quá hạn tại Điều 8 của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 19/4/2013 bà V tiến hành đợt thanh toán cuối cùng cho khoản vay tại ngân hàng và không thực hiện các giao dịch cũng như trả các khoản lãi phí nào khác nên ngân hàng chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn từ ngày 28/12/2014. Từ những cơ sở trên chấp nhận buộc bị đơn bà V hoàn trả tiền lãi trong hạn tính đến ngày 27/12/2014 là 5.340.201 đồng và phí sử dụng thẻ là 19.005.309 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 07/6/2018 là 8.877.127 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 463 , Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc Bà Trần Phú Thùy V có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA số tiền nợ theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ĐA Bank ngày 04/3/2009 tổng cộng là 42.631.357 đồng, trong đó nợ gốc: 9.408.720 đồng, nợ lãi và phí dịch vụ sử dụng thẻ là 33.222.637 đồng.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 08/6/2018 cho đến khi bà V thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng sử dụng thẻ

tín dụng ĐA Bank ngày 04/3/2009 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm là 2.131.568 đồng, Bà Trần Phú Thùy V phải chịu.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 972.108 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000919 ngày 18/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Nhàn